

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng của Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học cho học sinh trung học phổ thông, học kỳ I năm học 2017 – 2018

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1438/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2597/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về điều kiện và quy trình lựa chọn học sinh, sinh viên được nhận học bổng của Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2010 đến 2020;

Căn cứ kết quả cuộc họp Ban Điều hành ngày 31 tháng 10 năm 2017 và xét đề nghị của Giám đốc Điều hành Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng học kỳ I năm học 2017 – 2018 của Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển toán học giai đoạn 2010 đến 2020 cho 295 học sinh của 71 trường trung học phổ thông, với mức học bổng cho mỗi học sinh là: 9.100.000đ/suất (chín triệu một trăm ngàn đồng chẵn).

Danh sách các học sinh được cấp học bổng kèm theo Quyết định này.

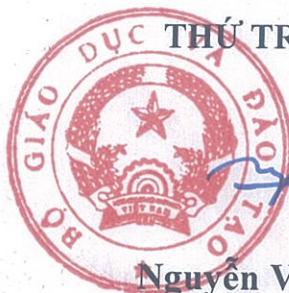
Điều 2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Điều hành Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán, Hiệu trưởng các trường trung học phổ thông và các học sinh có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (để thực hiện);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, Viện NCCCT.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Phúc



**- DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2017-2018
CỦA CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA PHÁT TRIỂN TOÁN HỌC**

(Kèm theo Quyết định số 4849/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 11 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT trường	STT HS	Tên trường	STT HS theo trường	Họ và tên học sinh	Là HS lớp	Ghi chú
1	1	THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu (An Giang)	1	Lâm Thành Vĩ	12	
	2		2	Nguyễn Hồng Bảo Trân	11	
	3		3	Nguyễn Minh Uyên	11	
2	4	THPT chuyên Lê Quý Đôn (Bà Rịa - Vũng Tàu)	1	Phạm Thanh Danh	12	
	5		2	Lê Trần Trung Hiếu	12	
	6		3	Trần Huỳnh Đạt	12	
	7		4	Vũ Minh Quang	12	
	8		5	Nguyễn Kiều Minh Tâm	10	
	9		6	Lê Đình Nam	10	
3	10	THPT chuyên Bạc Liêu	1	Đào Minh Chánh	11	
	11		2	Tô Ái Mỹ	10	
	12		3	Nguyễn Chí Khánh	11	
4	13	THPT Chuyên Bắc Giang	1	Vương Đình Ân	12	
	14		2	Chu Thị Ngân	11	
	15		3	Nguyễn Thị Khánh Hòa	11	
5	16	THPT chuyên Bắc Kạn	1	Nguyễn Huy Hoàng	12	
	17		2	Hà Sơn Hùng	11	
	18		3	Hoàng Phan Việt Lâm	10	
6	19	THPT chuyên Bắc Ninh	1	Lê Long Vũ	12	
	20		2	Đinh Bình Dương	11	
	21		3	Vũ Văn Thịnh	10	
7	22	THPT chuyên Bến Tre	1	Nguyễn Minh Anh	12	
	23		2	Trương Huỳnh Nhi	10	
	24		3	Nguyễn Thành Lộc	10	
8	25	THPT chuyên Hùng Vương (Bình Dương)	1	Trần Hoàng Long	12	
	26		2	Võ Minh Hiếu	11	
	27		3	Nguyễn Gia Triết	11	

9	28	THPT chuyên Lê Quý Đôn (Bình Định)	1	Lê Bá Thành	12	
	29		2	Bùi Nguyễn Thiên Thu	12	
	30		3	Nguyễn Thị Thanh Hiền	11	
	31		4	Phan Lộc Sơn	11	
	32		5	Nguyễn Minh Duy	10	
	33		6	Lê Nguyễn Phước Hưng	10	
10	34	THPT chuyên Quang Trung (Bình Phước)	1	Nguyễn Tấn Tài	12	
	35		2	Trịnh Hoàng Hiệp	12	
	36		3	Dương Minh Hoàng	11	
11	37	THPT chuyên Trần Hưng Đạo (Bình Thuận)	1	Nguyễn Trường Hải	12	
	38		2	Huỳnh Bách Khoa	12	
	39		3	Đậu Ngọc Khánh	12	
12	40	THPT chuyên Phan Ngọc Hiển (Cà Mau)	1	Nguyễn Đình Lộc	12	
	41		2	Nguyễn Huỳnh Kiều My	11	
	42		3	Phan Minh Duy	10	
13	43	THPT chuyên Cao Bằng	1	Khúc Hoàng Ninh Hòa	12	
	44		2	Nguyễn Quý Thái	12	
	45		3	Nguyễn Khánh Triễn	11	
14	46	THPT chuyên Lý Tự Trọng (Cần Thơ)	1	Đinh Thùy Dương	11	
	47		2	Trịnh Quang Tiến	11	
	48		3	Tạ Quang Khôi	10	
15	49	THPT chuyên Lê Quý Đôn (Đà Nẵng)	1	Phạm Tuấn Kiệt	12	
	50		2	Hồ Như Hoàng	12	
	51		3	Nguyễn Thượng Hoàng Long	12	
16	52	THPT chuyên Nguyễn Du (Đắc Lắc)	1	Lê Đỗ Thanh Bình	12	
	53		2	Đào Thanh Thiên	12	
	54		3	Phan Quốc Vượng	11	
17	55	THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh (Đắk Nông)	1	Trần Thiện Tú	11	
	56		2	Ngô Tiến Đạt	11	
	57		3	Nguyễn Xuân Hiếu	10	
18	58	THPT chuyên Lê Quý Đôn (Điện Biên)	1	Phạm Huy Bình	12	
	59		2	Nguyễn Phương Thảo	11	
	60		3	Nguyễn Thị Huyền Trang	11	
19	61	THPT chuyên Lương Thế Vinh (Biên Hòa-Đồng Nai)	1	Lê Thanh Tú	12	
	62		2	Lê Thành Sơn	12	
	63		3	Quách Minh Tuấn	11	
20	64	THPT chuyên Nguyễn Đình Chiểu (Đồng Tháp)	1	Phạm Vĩnh Khang	11	
	65		2	Nguyễn Ngọc Cát Tường	10	
	66		3	Lê Thái Bách	10	

21	67	THPT chuyên Hùng Vương (Gia Lai)	1	Nguyễn Ngọc Anh Khoa	12	
	68		2	Phùng Anh Huy	12	
	69		3	Nguyễn Hữu Tuấn	11	
22	70	THPT chuyên Hà Giang	1	Đặng Anh Dũng	12	
	71		2	Nguyễn Nguyệt Tú	12	
	72		3	Vương Trọng Thanh Ba	11	
23	73	THPT chuyên Biên Hòa (Hà Nam)	1	Nguyễn Đức Tuấn	12	
	74		2	Đào Minh Tiến	11	
	75		3	Lê Đức Cường	10	
24	76	THPT chuyên Khoa học Tự nhiên - Trường ĐH KHTN - ĐHQGHN	1	Nguyễn Trọng Phúc	12	
	77		2	Cao Tiến Thành	12	
	78		3	Trương Mạnh Tuấn	12	
	79		4	Nguyễn Quang Bin	12	
	80		5	Nguyễn Khả Nhật Long	11	
	81		6	Nguyễn Hồng Sơn	11	
	82		7	Trương Trần Minh Trí	11	
	83		8	Nguyễn Minh Đức	11	
	84		9	Thịnh Thanh Bình	11	
	85		10	Nguyễn Minh Đức	10	
	86		11	Vũ Hoàng Kiên	10	
	87		12	Trịnh An Hải	10	
	88		13	Trần Thị Như Quỳnh	10	
	89		14	Phạm Gia Khiêm	10	
	90		15	Nguyễn Thùy Dương	10	
25	91	THPT chuyên - Trường ĐH Sư phạm Hà Nội	1	Ngô Thị Huế	12	
	92		2	Hoàng Duy	12	
	93		3	Nguyễn Minh Hiếu	12	
	94		4	Nguyễn Thị Thanh Loan	12	
	95		5	Phạm Đình Nghĩa	12	
	96		6	Phạm Xuân Quý	11	
	97		7	Nguyễn Thảo Vân	11	
	98		8	Thân Thị Thuý Nguyên	11	
	99		9	Nguyễn Gia Hiền	10	
	100		10	Trần Xuân Huy	10	
	101		11	Nguyễn Hà An	10	
	102		12	Trương Đình Nghĩa	11	
26	103	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam	1	Phạm Nam Khánh	12	
	104		2	Nguyễn Hoàng Tùng Lâm	11	
	105		3	Nguyễn Đăng Khôi	12	

26	106	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam (tiếp)	4	Mai Thiên An	12	
	107		5	Hoàng Tùng	12	
	108		6	Phan Minh Đức	11	
	109		7	Nguyễn Ngọc Đức	11	
	110		8	Nguyễn Nga Nhi	11	-
	111		9	Phạm Quốc Việt	11	
	112		10	Nguyễn Tuấn Hoàng	10	
27	113	THPT chuyên Nguyễn Huệ (Hà Đông)	1	Nguyễn Tuấn Anh	12	
	114		2	Nguyễn Chí Quân	12	
	115		3	Hà Trung Kiên	11	
28	116	THPT Chu Văn An (Hà Nội)	1	Nguyễn Phan Minh	12	
	117		2	Nguyễn Khánh Huyền	10	
	118		3	Vũ Ngọc Diệp	10	
29	119	THPT chuyên Hà Tĩnh	1	Trần Hữu Hiếu	12	
	120		2	Trần Danh Quyết	12	
	121		3	Nguyễn Văn Dũng	12	
	122		4	Phan Văn Đức Nhật	12	
	123		5	Nguyễn Phi Phúc	12	
	124		6	Trần Thị Quỳnh Trang	11	
	125		7	Nguyễn Thị Linh Chi	11	
	126		8	Trương Tuấn Sang	11	
	127		9	Nguyễn Thị Tố Uyên	11	
30	128	THPT chuyên Nguyễn Trãi (Hải Dương)	1	Nguyễn Trọng Bình	12	
	129		2	Nguyễn Quang Đức	12	
	130		3	Nguyễn Đình Sơn	12	
31	131	THPT chuyên Trần Phú (Hải Phòng)	1	Trần Việt Hoàng	12	
	132		2	Nguyễn Thuận Hưng	11	
	133		3	Nguyễn Minh Huy	10	
32	134	THPT chuyên Vị Thanh (Hậu Giang)	1	Thái Minh Trí	10	
	135		2	Nguyễn Lê Gia Thịnh	10	
	136		3	Ngô Công Danh	11	
33	137	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ (Hòa Bình)	1	Nguyễn Quang Trung	12	
	138		2	Ngô Ngọc Huyền	11	
	139		3	Nguyễn Trâm Anh	10	
34	140	THPT chuyên Lê Hồng Phong (TP. Hồ Chí Minh)	1	Nguyễn Hoàng Nam	12	
	141		2	Nguyễn Hoàng Danh	11	
	142		3	Cao Hoàng Đức	11	
35	143	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa (TP. Hồ Chí Minh)	1	Đoàn Tuấn Anh	12	
	144		2	Nguyễn Địch Long	11	
	145		3	Mạc Trần Thiên Sơn	11	

36	146	Phổ thông Năng Khiếu - ĐHQG TP. Hồ Chí Minh	1	Đỗ Hoàng Tùng	12	
	147		2	Nguyễn Minh Châu	12	
	148		3	Trần Thanh Bình	12	
	149		4	Tiêu Phát Đạt	12	
	150		5	Nguyễn Lý Nhật Quỳnh	12	
	151		6	Phạm Kha Luân	12	
	152		7	Tăng Lợi Phát	12	
	153		8	Nguyễn Nguyễn	11	
	154		9	Vũ Thế Việt	11	
	155		10	Phạm Anh Tuấn	11	
	156		11	Nguyễn Tiến Hoàng	11	
	157		12	Trần Gia Phong	11	
	158		13	Hồ Ngọc Cường	10	
	159		14	Nguyễn Mạc Nam Trung	10	
	160		15	Bùi Trần Đăng Khoa	10	
37	161	THPT chuyên Hưng Yên	1	Vũ Minh Hiếu	11	
	162		2	Nguyễn Việt Anh	11	
	163		3	Bùi Việt Anh	11	
38	164	THPT chuyên Lê Quý Đôn (Khánh Hòa)	1	Nguyễn Hoàng Khang	11	
	165		2	Phạm Trần Văn Khương	10	
	166		3	Cao Thị Ngọc Ánh	11	
39	167	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt (Kiên Giang)	1	Nguyễn Trung Sơn	10	
	168		2	Nguyễn Thị Bích Ngân	11	
	169		3	Nguyễn Ngọc Mỹ Trâm	12	
40	170	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành (Kon Tum)	1	Trần Trọng Phú	10	
	171		2	Nguyễn An Trường	11	
	172		3	Nguyễn Ngọc Khánh Như	11	
41	173	THPT chuyên Lê Quý Đôn (Lai Châu)	1	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	11	
	174		2	Đào Việt Tân	11	
	175		3	Trần Bùi Hải Bằng	10	
42	176	THPT chuyên Chu Văn An (Lạng Sơn)	1	Nghiêm Việt Thắng	11	
	177		2	Hoàng Quang Đức	11	
	178		3	Mẫn Đào Sơn Tùng	11	
43	179	THPT chuyên Lào Cai	1	Bùi Phương Anh	10	
	180		2	Trần Khánh Duy	11	
	181		3	Đỗ Hương Giang	12	
44	182	THPT chuyên Thăng Long (Đà Lạt - Lâm Đồng)	1	Nguyễn Huỳnh Tuyên	11	
	183		2	Võ Minh Quân	11	
	184		3	Phùng Trọng Nghĩa	10	

45	185	THPT chuyên Long An	1	Nguyễn Thị Ngân Trúc	12	
	186		2	Phan Quý Lộc	11	
	187		3	Trương Huỳnh Nhật Huy	10	
46	188	THPT chuyên Lê Hồng Phong (Nam Định)	1	Nguyễn Hoàng Huy	12	
	189		2	Đoàn Ngọc Khánh	12	
	190		3	Đặng Thiên Hùng	12	
	191		4	Cao Như Đạt	11	
	192		5	Nguyễn Phương Nam	10	
47	193	THPT chuyên - Đại học Vinh	1	Phan Việt Hoàng	12	
	194		2	Trần Tiến Mạnh	12	
	195		3	Nguyễn Cảnh Đức	11	
	196		4	Lê Thị Hồng Hà	12	
	197		5	Đặng Văn Tuấn Tú	10	
	198		6	Nguyễn Bành Đức	10	
	199		7	Nguyễn Quốc Đạt	10	
	200		8	Lê Đình Hiếu	11	
	201		9	Hoàng Việt Phương	11	
48	202	THPT chuyên Phan Bội Châu (Nghệ An)	1	Nguyễn Đức Bảo	12	
	203		2	Hoàng Văn Nam	12	
	204		3	Phạm Trần Anh	12	
	205		4	Lê Quang Quân	12	
	206		5	Nguyễn Văn Mạnh	11	
	207		6	Nguyễn Trọng Bằng	11	
	208		7	Lê Hoàng Anh	11	
	209		8	Trần Tử Quân	10	
	210		9	Trần Anh Quốc	10	
49	211	THPT chuyên Lương Văn Tụy (Ninh Bình)	1	Phạm Văn Đức	12	
	212		2	Lê Anh Quang	12	
	213		3	Vũ Hoàng Long	11	
50	214	THPT chuyên Lê Quý Đôn (Ninh Thuận)	1	Phùng Đình Minh Tú	12	
	215		2	Nguyễn Thiên Ân	11	
	216		3	Nguyễn Ngọc Uyển Vy	10	

51	217	THPT chuyên Hùng Vương (Phú Thọ)	1	Nguyễn Tiến Long	12	
	218		2	Tạ Anh Dũng	12	
	219		3	Dương Gia Huy	12	
	220		4	Nguyễn Hoàng Hải	12	-
52	221	THPT chuyên Lương Văn Chánh (Phú Yên)	1	Nguyễn Hưng Quang Khải	12	
	222		2	Lê Bảo Tuyên	11	
	223		3	Nguyễn Thanh Châu	10	
53	224	THPT chuyên Võ Nguyên Giáp (Quảng Bình)	1	Hoàng Nhật Tuấn	12	
	225		2	Lê Hoàng Long	12	
	226		3	Trần Trung Tuấn	11	
54	227	THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm (Quảng Nam)	1	Trương Nhật Nguyên Bảo	12	
	228		2	Nguyễn Lương Hà	10	
	229		3	Lê Thảo Huyền	11	
55	230	THPT chuyên Lê Khiết (Quảng Ngãi)	1	Phan Đình Kha	12	
	231		2	Trần Nguyên Văn	12	
	232		3	Nguyễn Lê Minh Triết	12	
56	233	THPT chuyên Hạ Long (Quảng Ninh)	1	Nguyễn Việt Dũng	12	
	234		2	Nguyễn Tiến Mạnh	12	
	235		3	Trịnh Vũ Mai Khanh	10	
57	236	THPT chuyên Lê Quý Đôn (Quảng Trị)	1	Nguyễn Tiến Đạt	12	
	237		2	Võ Thục Khánh Huyền	11	
	238		3	Phạm Khôi Nguyên	12	
58	239	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai (Sóc Trăng)	1	Nguyễn Đức Thịnh	12	
	240		2	Huỳnh Gia Bảo	12	
	241		3	Lâm Mạnh Trường	12	
59	242	THPT chuyên Sơn La	1	Vũ Ngọc Ánh	12	
	243		2	Bùi Minh Nam	11	
	244		3	Bá Thanh Tùng	10	
60	245	THPT chuyên Hoàng Lê Kha (Tây Ninh)	1	Nguyễn Hà Nhất Phương	12	
	246		2	Đoàn Lê Thu Nga	11	
	247		3	Trần Huy Vũ	11	

61	248	THPT chuyên Thái Bình	1	Đoàn Ngọc Phú	12	
	249		2	Phạm Đức Dương	11	
	250		3	Trần Thị Hồng Nhung	11	
	251		4	Phạm Lê Anh Đức	11	
	252		5	Vũ Hải Đăng	10	
	253		6	Phạm Xuân Trường	10	
	254		7	Trần Lê Phương Thảo	10	
	255		8	Đào Thị Quỳnh Anh	10	
	256		9	Trần Thị Lan	10	
62	257	THPT chuyên Thái Nguyên	1	Lê Hoàng Thu Thảo	12	
	258		2	Nguyễn Thị Huyền Trang	11	
	259		3	Phan Quang Đạt	10	
63	260	THPT chuyên Lam Sơn (Thanh Hóa)	1	Ngô Nam Khánh	10	
	261		2	Nguyễn Thị Phương	10	
	262		3	Lê Đình Hoàng	10	
	263		4	Lê Thùy Linh	10	
	264		5	Trịnh Tùng Dương	11	
	265		6	Nguyễn Thị Hoàng Cúc	11	
	266		7	Nguyễn Trần Đức Tài	12	
	267		8	Phan Huy Hoàng	10	
64	268	THPT chuyên Quốc Học Huế	1	Nguyễn Minh Hải	12	
	269		2	Huỳnh Hữu Nhật	12	
	270		3	Tổng Ngọc Chung	12	
65	271	Khối THPT chuyên Trường ĐH Khoa học, Đại học Huế	1	Hồ Quang	11	
	272		2	Nguyễn Tiến Thành	10	
	273		3	Ngô Đức Phương	10	
	274		4	Lê Quý Minh Đức	10	
66	275	THPT chuyên Tiền Giang	1	Lương Minh Duy	11	
	276		2	Huỳnh Ngọc Văn	11	
	277		3	Nguyễn Lê Thanh Hương	10	

67	278	THPT chuyên Nguyễn Thiện Thành (Trà Vinh)	1	Võ Trí Cường	12	
	279		2	Nguyễn Bá Tiến	12	
	280		3	Nguyễn Ngọc Thái An	11	
68	281	THPT chuyên Tuyên Quang	1	Phạm Việt Hoàng	12	
	282		2	Trần Quốc Khánh	11	
	283		3	Lê Thị Thu Hiền	11	
69	284	THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm (Vĩnh Long)	1	Nguyễn Minh Long	11	
	285		2	Trần Duy Thái	11	
	286		3	Đinh Thế Hải	11	
70	287	THPT chuyên Vĩnh Phúc	1	Đỗ Trung Phương	12	
	288		2	Lê Tường Khanh	12	
	289		3	Vương Tùng Dương	11	
	290		4	Vũ Ngọc Duy	11	
	291		5	Bùi Anh Vũ	11	
	292		6	Tạ Nam Khánh	10	
71	293	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành (Yên Bái)	1	Nguyễn Thành Long	12	
	294		2	Phạm Tiến Trường	11	
	295		3	Nguyễn Sơn Tùng	10	

(Danh sách gồm có 295 học sinh)